

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ (STP)

Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch hoạt động trong năm 2020 và các định hướng dài hạn của doanh nghiệp.

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG | 3 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 3 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển..... | 3 |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 4 |
| 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 4 |
| 5. Định hướng phát triển..... | 6 |
| 6. Các nhân tố rủi ro..... | 6 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM | 7 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 7 |
| 2. Tổ chức và nhân sự..... | 7 |
| 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án..... | 9 |
| 4. Tình hình tài chính..... | 10 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu..... | 10 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty..... | 11 |
| III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 12 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh..... | 12 |
| 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý..... | 13 |
| 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 13 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 14 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty..... | 14 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty..... | 15 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị..... | 16 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 16 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 16 |
| 2. Ban kiểm soát..... | 18 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát..... | 18 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 19 |
| 1. Ý kiến kiểm toán..... | 19 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... | 20 |

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Tên tiếng anh: Song Da Industry Trade Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500436570 (chuyển từ số đăng ký kinh doanh 0303000082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp) đăng ký lần đầu ngày 18/04/2003, thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 12 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 80.457.440.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.457.440.000 đồng
- Địa chỉ (Trụ sở chính): Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - Hà Nội
- Số điện thoại: 024.33828440/024.33521290
- Website: www.stp.com.vn
- Mã cổ phiếu: STP

2. Quá trình hình thành và phát triển

↓ *Quá trình hình thành và phát triển*

- Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 22/11/1996 theo quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 22 tháng 11 năm 1996 của Tổng giám đốc Tổng công ty Xây Dựng Sông Đà.
- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ngày 07/04/2003, DN được Bộ xây dựng ra quyết định số 383QĐ/BXD về việc chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18/04/2003 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây.
- Tháng 09 năm 2006, cổ phiếu của công ty được chấp thuận giao dịch theo giấy phép số 17/TTGDHN-ĐKGD ngày 20/09/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội). Ngày 10/09/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu STP với khối lượng niêm yết ban đầu 800.000 cổ phiếu.
- Tháng 05/2007, Công ty đổi tên thành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- Ngày 05/06/2013 bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy đăng ký kinh doanh số 0500436570 sửa đổi lần thứ 11.
- Năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ lên 80.457.440.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Quá trình tăng vốn:

ĐVT: VNĐ

| Năm | Vốn điều lệ |
|-------------------|----------------|
| 2003 | 4.000.000.000 |
| 2005 | 5.000.000.000 |
| 2006 | 8.000.000.000 |
| Tháng 05 năm 2007 | 15.000.000.000 |
| Tháng 11 năm 2007 | 35.000.000.000 |

| Năm | Vốn điều lệ |
|------|----------------|
| 2010 | 70.000.000.000 |
| 2016 | 80.457.440.000 |

✦ **Sự kiện khác:**

- Năm 2007, với những kết quả xuất sắc đã đạt được, tại lễ tổng kết hoạt động SXKD năm 2007 của Tổng công ty Sông Đà, Công ty CP công nghiệp thương mại Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà tặng cờ danh hiệu Đơn vị xuất sắc toàn diện năm 2007.
- Các năm 2008, 2009 nhận quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2009 được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Giai đoạn từ năm 2009 - 2011, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Tháng 10/2014 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chứng nhận là một trong 30 doanh nghiệp Minh bạch nhất HNX theo kết quả Chương trình đánh giá Công bố thông tin và Minh bạch 2013-2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bao bì xi măng; bao bì giấy; bao PP, KP, in bao bì
- Kinh doanh vật tư: Hạt nhựa các loại, giấy kraft các loại, clinker, xi măng, bột giấy, hạt phụ gia cho ngành nhựa, bột đá trắng các loại...v.v
- Nhập khẩu và kinh doanh máy móc, thiết bị ngành bao bì;
- Khai thác và chế biến khoáng sản; Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp

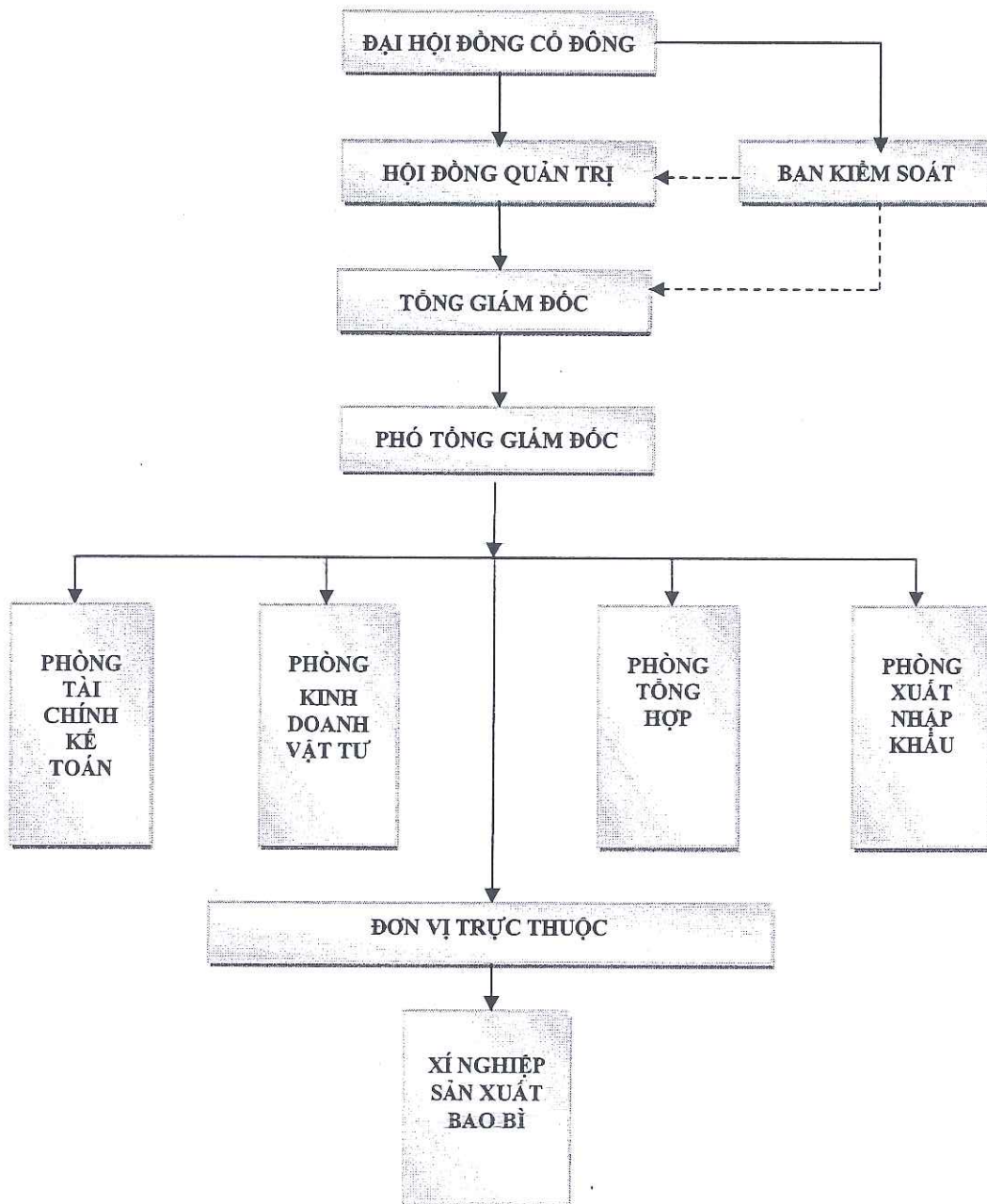
3.2 Địa bàn kinh doanh: Việt Nam

4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc điều hành.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty con: Không

b. Công ty liên kết:

Tên công ty: Công ty cổ phần Công nghiệp Sông Đà

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1001114139 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2017;

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

Vốn góp: 9.900.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 49,5%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sợi, vải dệt và các sản phẩm từ nhựa

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng và phát triển công ty theo hướng giữ vững và phát triển mở rộng ngành nghề bao bì làm trọng tâm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng đẩy mạnh các sản phẩm bao bì mới phục vụ xuất khẩu; kết hợp phát triển nhưng giữ tỷ trọng hợp lý các ngành nghề kinh doanh vật tư, thiết bị, rút vốn khỏi các dự án hoặc lĩnh vực đầu tư ngoài ngành kém hiệu quả.
- Từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng các cơ hội kinh doanh xuất khẩu những hàng hóa khai thác từ thị trường trong nước, đặc biệt tập trung cho việc khai thác và chọn lọc thị trường xuất khẩu các sản phẩm bao bì, xi măng, Clinker.
- Phát triển mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất ngành bao bì, cụ thể là: Tập trung nguồn lực đưa nhà máy bao bì PP mới công suất 2.500-3.000 tấn SP/năm đi vào ổn định và tăng trưởng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai-thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty.
- Đầu tư mở rộng quy mô doanh nghiệp trong ngành nghề truyền thống, nâng cao năng lực SX, đa dạng hóa các sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị theo giai đoạn nhằm đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất.
- Khai thác hiệu quả hơn, quy mô sản lượng lớn hơn tại thị trường nước ngoài. Thiết lập hệ thống khách hàng lớn, có nhiều tiềm năng để hợp tác ổn định, lâu dài.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, chuyên nghiệp, đủ sức hòa nhập với khu vực và thế giới trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty

Tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV công ty trong công tác bảo vệ môi trường chung. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện,..

6. Các nhân tố rủi ro

- Sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Do số lượng khách hàng có hạn, sự cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng giữa các công ty là tương đối gay gắt. Các DN bao bì thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng VN (Vicem) được ưu tiên tiêu thụ sản phẩm cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty (theo chính sách điều hành của Vicem) khiến cho công ty bị mất thị phần tại một số công ty xi măng lớn. Hơn nữa, một số đối tác của công ty trước đây tiêu thụ sản lượng vỏ bao khá lớn đã tự xây dựng nhà máy bao bì cũng đã làm giảm một phần sản lượng tiêu thụ của công ty.
- Hạt nhựa PP là sản phẩm sau dầu vì thế chịu ảnh hưởng của việc thay đổi giá dầu mỏ trên thế giới. Nguồn nguyên liệu này chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các nước xuất khẩu. Nếu công tác nắm và phân tích, dự báo tình hình không tốt sẽ rất dễ phải đối mặt với rủi ro cao do biến

động giá vật tư nguyên liệu. Doanh nghiệp tương đối thụ động đối với nguồn nguyên liệu đầu vào.

- Các rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, chiến tranh thương mại, dịch bệnh, hỏa hoạn... nếu xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản, con người và ảnh hưởng chung đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế các rủi ro này công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, phương tiện vận chuyển, con người. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho là phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2019 của Công ty

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | |
|----|------------------------|-----------|-------------------|--------------------|--------------|
| | | | | Giá trị | Tỷ lệ HT (%) |
| 1 | Tổng giá trị SXKD | Tỷ đồng | 196,0 | 221,3 | 112,8 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 181,2 | 204,4 | 112,8 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 10,0 | 6,07 | 60,7 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,0 | 8,44 | 140,8 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 4,8 | 6,75 | 140,6 |
| 6 | Thu nhập bình quân NLĐ | trđ/ng/th | 8,0 | 9,8 | 123,6 |
| 7 | Sản phẩm tiêu thụ | | | | |
| | - SX vỏ bao các loại | Triệu SP | 30,0 | 33,0 | 110,0 |
| | - KD clinke+xi măng | Tấn | 0 | 14.304 | |
| | - KD hạt nhựa | Tấn | 1000 | 631,4 | 63,1 |

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tổng giá trị sản lượng, doanh thu năm 2019 đều hoàn thành 112,8% (vượt 12,8%) kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 140,6% kế hoạch năm.

Trong điều kiện SXKD còn nhiều khó khăn, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự quyết tâm và cố gắng nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế như: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của công ty đã đạt và vượt kế hoạch đề ra. Riêng chỉ tiêu nộp ngân sách mặc dù không đạt kế hoạch tuy nhiên công ty đã hoàn thành 100% nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, không để nợ đọng thuế, bảo hiểm. Thu nhập người lao động ổn định và ngày càng được nâng lên.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng

✚ Ông Nguyễn Trọng Trãi - Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Trãi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1981

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh doanh, quản lý khoa học công nghệ

Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.186 cổ phần (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 19/06/2019 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✚ Ông Nguyễn Trọng Lợi - Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Lợi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1982

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 592.078 cổ phần. (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 19/06/2019 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✚ Ông Đỗ Văn Hách - Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Đỗ Văn Hách

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/01/1985

Quê quán: Thanh Oai - Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

✚ Bà Nguyễn Hồng Minh - Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Hồng Minh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/09/1981

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành, Kế toán trưởng: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên (Đến 31/12/2019)

| STT | Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|-----------|-------------------------------|------------------|------------|
| I | Cơ cấu theo giới tính: | | |
| 1 | Nữ | 99 | 58,2 |
| 2 | Nam | 71 | 41,8 |
| II | Cơ cấu theo trình độ: | | |
| 1 | Trên đại học | 03 | 1,8 |
| 2 | Đại học | 37 | 21,8 |
| 3 | Cao đẳng, trung cấp | 07 | 4,1 |
| 4 | Công nhân kỹ thuật | 18 | 10,6 |
| 5 | Lao động phổ thông | 105 | 61,7 |
| | Tổng cộng: | 170 | 100 |

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Năm 2019, tiền lương bình quân của người lao động là 9,8 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã thực hiện đầy đủ việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đồng thời tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNLĐ theo đúng quy định của pháp luật.
- Định mức khoán tiền lương các công đoạn sản xuất được điều chỉnh phù hợp và giữ ổn định, người lao động ổn định thu nhập.
- Tuyển dụng lao động theo quy trình ISO 9001: 2015 nhằm cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty. Mục tiêu tuyển dụng của công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động SXKD.
- Phòng ban chức năng phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên làm tốt công tác thăm hỏi CBCNV ốm đau, hiếu, hi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức sinh nhật và tặng quà cho CBCNV công ty, tặng thưởng học sinh giỏi cho các cháu, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân dịp lễ và một số hoạt động khác nhằm tạo môi trường đoàn kết, gắn bó trong tập thể người lao động.
- Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, PCCN. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn công ty. Trong năm, công tác an toàn lao động, PCCC công ty đã thực hiện tốt.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Công tác triển khai đầu tư nhà máy mới: Công tác đầu tư nhà máy mới đã hoàn thành giai đoạn 1 và bắt đầu đưa vào hoạt động từ tháng 6/2019. Tổng giá trị đầu tư quyết toán giai đoạn 1 trước thuế là: **31.669.847.765 Đồng**. Tuy nhiên, do trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động còn nhiều khó khăn do tiếp nhận công nghệ sản xuất sản phẩm mới và tìm kiếm đưa sản phẩm mới ra thị trường do đó nguồn thu chưa đáng kể.
- Tiếp tục đơn đốc kế hoạch thoái vốn các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, tuy nhiên khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Vinaconex 45 (công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị) đến nay vẫn chưa thể có điều kiện để thoái vốn do DN thua lỗ lớn.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 |
|---|------------------------|------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 175.064.689.204 | 174.325.460.871 |
| Doanh thu thuần | 214.656.341.764 | 203.135.312.388 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 6.821.562.207 | 8.416.560.119 |
| Lợi nhuận khác | -181.700.362 | 32.126.755 |
| Lợi nhuận trước thuế | 6.639.861.845 | 8.448.686.874 |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.285.121.976 | 6.751.881.572 |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 |
|---|------------|------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | 4.74 | 4.6 |
| Hệ số thanh toán nhanh | 3.54 | 3.55 |
| Hệ số thanh toán ngay (Tức thời) | 0.03 | 0.14 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 18.90% | 19.05% |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 23.30% | 23.53% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | 5.38 | 5.48 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1.23% | 1.16% |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 2.46% | 3.32% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 3.03% | 3.86% |
| EPS (đồng) | 659 | 842 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 8.045.744 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.022.063 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 23.681 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 19/06/2019 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp:

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------|---------------------------|-------------------------|------------------|
| I | Cổ đông trong nước | 7.980.587 | 99,19 |
| 1 | Cổ đông lớn | 1.623.425 | 20,18 |
| 2 | Cổ đông tổ chức | 1.024 | 0,01 |
| 3 | Cổ đông cá nhân | 6.332.457 | 78,71 |
| 4 | Cổ phiếu quỹ | 23.681 | 0,29 |
| II | Cổ đông nước ngoài | 253.773 | 3,2 |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 0 | 0,0 |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 65.157 | 0,81 |
| III | Tổng cộng (I+II): | 8.045.744 | 100 |

↓ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

↓ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

↓ Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Hạt nhựa các loại = 2.850 tấn, giấy kraft dùng để SX vỏ bao bì-xi măng = 3.697 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,5%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng điện trong quá trình sản xuất sản phẩm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

6.3. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước sạch Hà Đông

- Lượng nước sử dụng năm 2019: 1.818 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Khoảng 10% lượng nước được tái sử dụng nhờ hệ thống bơm nước quay vòng từ nguồn nước thải của hệ thống máy lọc nước được sử dụng làm mát máy trong dây chuyền SX.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 170 người. Mức thu nhập trung bình: 9,8 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức hướng dẫn an toàn cho người lao động theo định kỳ, cấp phát bảo hộ cho người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong công ty.

- Tổ chức tặng quà vào các ngày lễ tết, tạo điều kiện để tổ chức công đoàn thực hiện tốt công tác thăm hỏi, ốm đau, hiếu hi, các gia đình khó khăn, tại nạn lao động và nhiều hoạt động khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty thực hiện đào tạo nội bộ đối với CBCNV mới được tuyển dụng vào công ty.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức cho cán bộ phụ trách công tác kế toán được tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn nhằm cập nhật hệ thống văn bản pháp quy và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tích cực tham gia và đóng góp vào các hoạt động xã hội tại địa phương; tham gia đóng góp hỗ trợ các quỹ vì người nghèo, hỗ trợ các chương trình biểu diễn nghệ thuật ủng hộ trẻ em khuyết tật của quận Hà Đông và các quỹ khác tại địa phương nơi đóng trụ sở.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2019 là năm kinh tế thế giới chứng kiến rất nhiều sự kiện phức tạp từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, căng thẳng vùng vịnh, các vụ đánh bom, tấn công khủng bố, biểu tình diễn ra trên nhiều quốc gia khiến cho kinh tế thế giới giảm tốc.

Tuy nhiên, kinh tế trong nước tổng kết năm 2019 với kết quả tăng trưởng lại rất ấn tượng, GDP đạt 7,02% hoàn thành vượt mức kế hoạch. Đặc biệt thành công hơn nữa là mặc dù tăng trưởng cao nhưng Việt Nam vẫn duy trì được ổn định kinh tế vĩ mô với việc giữ lạm phát ở mức thấp, nợ công giảm, kim ngạch xuất nhập khẩu vượt mốc 500 tỷ USD, doanh nghiệp thành lập mới đạt mức kỷ lục, môi trường kinh doanh không ngừng được cải thiện...

Đối với ngành bao bì và tình hình sản xuất của công ty năm 2019 có những thuận lợi và khó khăn đan xen.

- Về thuận lợi: Giá hạt nhựa, giấy kraft và các vật tư nguyên liệu khác cơ bản vẫn giữ ổn định trong cả năm nên chi phí giá thành sản xuất ổn định và đảm bảo hiệu quả kinh tế theo kế hoạch đề ra. Thị trường đầu ra tăng trưởng tốt từ tháng 7/2019, sản lượng được duy trì ổn định đến nay.

- Về khó khăn: Công tác thu vốn vẫn tiếp tục khó khăn. Thậm chí một số công ty xi măng đầu thầu quy định thời hạn thanh toán kéo dài tới 6 tháng và hiện nay còn tiếp tục nhiều nhà máy áp

dụng theo thời hạn thanh toán này làm cho thời hạn thu vốn dài, vốn bị chiếm dụng tăng lên. Vòng quay vốn lưu động chậm đã tác động đến dòng tiền, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

Song với sự cố gắng của tập thể lãnh đạo và CBCNV trong công ty, kết quả đạt được năm 2019 của công ty, các chỉ tiêu đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

*** Các mặt hoạt động khác:**

- Công tác thu hồi vốn công ty mẹ đạt 224,0 tỷ đồng/KH 195,8 tỷ đồng=114%KH do sản lượng thực hiện vượt kế hoạch. Tuy nhiên, công nợ phải thu cuối năm vẫn còn cao, việc thu vốn đối với các khoản công nợ phải thu tồn đọng khó đòi tồn tại từ những năm trước chưa giải quyết được nhiều làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và hiệu quả sử dụng vốn.

- Công tác thị trường tiêu thụ: Năm 2019, tổng sản lượng SP tiêu thụ đạt 34,7 triệu SP/KH 30,0 triệu SP, đạt 110% kế hoạch. Đánh giá kết quả công tác khai thác thị trường năm 2019 đạt kết quả tốt.

- Hoạt động sản xuất trong năm đã có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong dây chuyền công nghệ SX, chất lượng sản phẩm được cải thiện, năng suất lao động được nâng cao, đặc biệt đã góp phần giảm giá thành sản xuất sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh cho SP của công ty trên thị trường.

*** Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

- Năm 2019, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục tăng cường các hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng quản lý điều hành, linh hoạt trong việc thực hiện mở rộng thị trường tiêu thụ SP bao bì, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm ra thị trường quốc tế.

- Thành tựu lớn nhất trong năm 2019 là toàn công ty đã tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành giai đoạn 1 đầu tư mở rộng nhà máy bao bì mới tại Thái Bình và bắt đầu đi vào hoạt động kể từ tháng 06/2019.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Cơ cấu quản lý, tổ chức của công ty tương đối ổn định, các phòng chức năng nâng cao vai trò tham mưu trong công tác quản trị điều hành của công ty.

- Đào tạo nội bộ đội ngũ cán bộ kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu SXKD, chủ động trong công tác quản lý điều hành sản xuất của Xí nghiệp bao bì.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty năm 2020, như sau:

| | |
|-----------------------------|----------------------------|
| + Tổng giá trị sản lượng: | 207,688 tỷ đồng |
| + Tổng doanh thu: | 191,778 tỷ đồng |
| + Lợi nhuận trước thuế: | 6,0 tỷ đồng |
| + Thu nhập bình quân CBCNV: | 8,3 triệu đồng/người/tháng |
| + Nộp ngân sách NN: | 7,0 tỷ đồng |
| + Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến | 5% |

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

✚ Về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SX:

- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy quản lý và dần kiện toàn công tác quản lý hoạt động sản xuất theo hướng chuyên môn hóa từ các phòng ban đến xí nghiệp, bổ sung cán bộ tăng cường cho công tác kỹ thuật của xí nghiệp bao bì, cán bộ kinh doanh bổ sung các lĩnh vực kinh doanh bao bì, hạt nhựa. Công tác quản lý của các Phòng chức năng và Xí nghiệp đã được ban Lãnh đạo Công ty sắp xếp lại để đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện nay.
- Tổ chức triển khai quán triệt nhiệm vụ tới từng bộ phận được thực hiện thường xuyên thông qua các thảo luận chuyên đề, từ đó giải quyết nhanh và hiệu quả các vấn đề tồn đọng ảnh hưởng đến sản xuất.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, CBCNV được thực hiện thường xuyên.
- Hoạt động giám sát và phân tích giá thành được thực hiện thường xuyên, liên tục góp phần hạn chế được các hiện tượng lãng phí trong sản xuất. Công ty đã nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm ở mức tối đa có thể trên cơ sở đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

✚ Về công tác đầu tư:

- Công ty cũng đã góp vốn đầu tư và triển khai hoạt động đầu tư mở rộng 01 nhà máy bao bì mới tại Thái Bình với tỷ lệ góp vốn 49,5% vốn điều lệ. Trong năm đã hoàn thành đầu tư giai đoạn I và đưa nhà máy vào vận hành. Mặc dù công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp một số khó khăn nhưng với sự quyết liệt trong triển khai dự án đã hoàn thành giai đoạn đầu đúng tiến độ, suất đầu tư thấp tạo đà cho kế hoạch phát triển trung và dài hạn của công ty.

✚ Về công tác tài chính:

- Báo cáo tài chính của công ty năm 2019 được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C) thực hiện kiểm toán.
- Công tác thu hồi đạt kết quả tương đối tốt (114% kế hoạch năm). Trong bối cảnh chung của ngành xi măng còn nhiều khó khăn, kết quả thu hồi vốn cho thấy Ban giám đốc đã tích cực tập trung trong công tác thu vốn. Tuy nhiên, số phải thu cuối năm vẫn còn cao, đặc biệt là công nợ phải thu khó đòi của Công ty TNHH Dương Hồng số thu được còn hạn chế, cần tập trung hơn nữa để tăng mức thu trong năm tiếp theo.
- Thực hiện các biện pháp điều hành linh hoạt trong quản lý và sử dụng vốn, đảm bảo hiệu quả tối đa trong công tác sử dụng vốn trên cơ sở chủ động đáp ứng về nguồn vốn kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn.

✚ Về công tác kinh doanh, xuất khẩu:

- Kinh doanh thương mại là hoạt động hỗ trợ cho hoạt động SXKD chính của công ty trên cơ sở phát huy lợi thế của ngành bao bì. Năm 2019, công tác kinh doanh vật tư tiếp tục được Ban giám đốc triển khai trên nguyên tắc thận trọng, đảm bảo an toàn nguồn vốn kinh doanh và bổ sung một phần lợi nhuận cho đơn vị. Năm 2019, hoạt động kinh doanh thương mại khó khăn hơn do biên độ giá rất hẹp. Sản lượng kinh doanh chưa đạt kế hoạch về sản lượng (đạt 63% kế hoạch năm).
- Năm 2019, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh xi măng nhằm tăng cường hỗ trợ cho công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy xi măng.
- Thị trường xuất khẩu năm 2019 dù hoàn thành kế hoạch nhưng sụt giảm về sản lượng và giá trị so với năm trước (sản lượng SP xuất khẩu bằng 74,3% so với 2018). Đây là kênh thị

trường rất có lợi thế trong hoạt động thu hồi vốn, đảm bảo an toàn vốn và đem lại hiệu quả kinh tế cho đơn vị nhưng trong năm chưa tập trung đẩy mạnh được do nguồn lực hạn chế, cần tập trung nhân lực đẩy mạnh hơn nữa thị trường xuất khẩu trong năm tới.

✚ **Về công tác thị trường, kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý cơ giới-an toàn-BHLĐ:**

- Chủ động trong công tác tiếp thị, công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Công tác khai thác thị trường năm 2019 tiếp tục được duy trì và đạt mức cao nhất trong nhiều năm qua.
- Công tác bảo dưỡng thiết bị được chú trọng, đảm bảo ổn định chất lượng cũng như phát huy hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Các nội quy, quy định an toàn trong sản xuất được bố trí hợp lý. Công tác an toàn lao động, PCCN luôn được ban lãnh đạo chú trọng, quan tâm đúng mức.
- Tuyên truyền công tác an toàn-bảo hộ lao động tới mọi CBCNV trong công ty và được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Công ty đã thực hiện trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (bình bọt, thang, họng nước,...) tổ chức đào tạo, hướng dẫn an toàn lao động cho công nhân mới vào nhằm hạn chế tối đa về tai nạn lao động.

✚ **Công tác lao động, tiền lương**

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động với mức thu nhập ổn định và cao hơn năm trước. Thu nhập bình quân người lao động năm 2019 đạt 9,8 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch-8,0 triệu đồng/người/tháng, đạt 123% kế hoạch.
- Thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ và đúng hạn, không nợ lương, chậm lương. Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, giải quyết chi trả chế độ đầy đủ, kịp thời cho người lao động.
- Định mức khoán tiền lương các công đoạn sản xuất được điều chỉnh phù hợp và giữ ổn định.
- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công ty luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: công đoàn, đoàn thanh niên phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo sức khỏe, quan tâm đến đời sống và tinh thần người lao động, các hoạt động giao lưu thể thao, thăm quan nghỉ mát nhằm khuyến khích người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó lâu dài với đơn vị.

✚ **Các hạn chế và tồn tại:**

- Công nợ phải thu của khách hàng chủ yếu là các nhà máy xi măng thường xuyên duy trì ở mức cao do tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp ngành xi măng, công ty phải thực hiện thu vốn bằng đổi hàng xi măng, từ đó phát sinh khâu tiêu thụ xi măng, phát sinh chi phí thu vốn và kéo dài thời gian thu vốn, làm giảm hiệu quả chung của đơn vị.
- Công tác chỉ đạo thu hồi công nợ phải thu khó đòi Công ty Dương Hồng chưa đạt kế hoạch do DN có thái độ chây ì, thiếu hợp tác nên mặc dù đơn vị đã đưa hồ sơ ra pháp luật nhưng công tác thu vốn vẫn chưa có kết quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

HĐQT Công ty thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty theo nội dung Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ. HĐQT trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; đã tích cực, chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo định hướng, chỉ đạo của HĐQT và quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Tổ chức thực hiện và đưa ra các giải pháp trong công tác thu hồi công nợ, các khách hàng trước kia có dự nợ cao cũng đã dần về ngưỡng hạn mức công nợ cho phép.
- Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế theo hạn mức được phân cấp.
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định hiện hành, thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
- Quan tâm đến các chế độ và chính sách về tiền lương, thưởng cho người lao động nhằm tạo động lực gia tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo và xin ý kiến HĐQT về những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2020

- Tập trung duy trì và phát triển mảng ngành nghề truyền thống trên cơ sở có chọn lọc khách hàng nhằm xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, thương hiệu và uy tín. Kết hợp phát triển mảng kinh doanh thương mại nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và hỗ trợ cho hoạt động sản xuất.
- Tập trung các giải pháp thu vốn đối với các nhà máy xi măng có công nợ phải thu lớn để công nợ phải thu giảm xuống mức thấp nhất có thể, không để nợ đọng kéo dài ảnh hưởng đến nguồn vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đẩy mạnh khai thác thị trường xuất khẩu nhằm tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu vì đây là kênh thu vốn tốt và có nhiều cơ hội triển vọng phát triển mở rộng thị phần.
- Rút vốn khỏi các dự án hoặc lĩnh vực đầu tư ngoài ngành kém hiệu quả khi có điều kiện.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bám sát tình hình thực tế để hỗ trợ Ban điều hành phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch và mục tiêu đề ra.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và Tên | Chức vụ | Số lượng CP năm giữ (*) | Tỷ lệ SH % | Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác |
|----|--------------------|-----------------|-------------------------|------------|--|
| 1. | Nguyễn Trọng San | Chủ tịch. HĐQT | 397.407 | 4,939 | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghiệp Sông Đà |
| 2. | Nguyễn Trọng Trãi | TV. HĐQT-TGD | 11.186 | 0,139 | Ủy viên HĐQT Công ty CP phát triển hạ tầng Hà Nội |
| 3. | Nguyễn Trọng Lợi | TV.HĐQT-P.TGD | 592.078 | 7,359 | Giám đốc Công ty CP Công nghiệp Sông Đà. |
| 4. | Nguyễn Quang Thiều | TV.HĐQT | 181.444 | 2,26 | |
| 5. | Phùng Thị Huyền | TV.HĐQT độc lập | - | - | Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội |

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 19/06/2019

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiêu ban

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện; Giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc.
- Năm 2019, HĐQT công ty đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ cũng như tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số thành viên HĐQT tham gia, các thành viên HĐQT dành nhiều thời gian hơn để thảo luận, trao đổi đóng góp ý kiến cho Ban điều hành, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao. *(Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2019 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019 của STP)*. Một số quyết định của HĐQT trong năm 2019 như:

Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, giao kế hoạch giá thành, giao hạn mức ký kết hợp đồng năm 2019 để Ban điều hành làm cơ sở tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Phê duyệt giá trị tổng quyết toán dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị phục vụ SX, với giá trị tổng quyết toán là 3,701 tỷ đồng.

Phê duyệt trả cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ 8%, thực hiện chi trả vào ngày 11/07/2019.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã xem xét và quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Thông qua việc thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà với doanh nghiệp và người có liên quan (cho thuê một số máy móc thiết bị; thuê gia công sản phẩm).

Phê duyệt phương án thu hồi công nợ tại Công ty cổ phần đầu tư thương mại HP

- Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công tác thu hồi công nợ, xử lý các khoản nợ tồn đọng, đảm bảo dòng tiền được lưu chuyển tốt.
- HĐQT đã phê duyệt giải quyết các tờ trình, đề xuất của Ban Tổng giám đốc theo đúng qui định của Điều lệ công ty và qui định của pháp luật.
- Giám sát Ban tổng giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ, bất thường theo qui định hiện hành.
- Việc trao đổi, cung cấp thông tin cho thành viên không trực tiếp tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trên cơ sở kế hoạch công tác năm 2019, các nội dung ĐHĐCĐ giao và kết quả thực tế, HĐQT đánh giá các hoạt động trong năm 2019 là đúng thẩm quyền có sự phân công phù hợp và hiệu quả, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền phục vụ công tác quản lý và điều hành SXKD của công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát

hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong phạm vi mà từng thành viên được giao đảm trách.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Bà Phùng Thị Huyền là thành viên HĐQT độc lập đã cùng với các thành viên khác trong HĐQT đề ra kế hoạch phát triển SXKD, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty.

Ngoài ra Thành viên độc lập không điều hành đưa ra ý kiến độc lập và khách quan tại mọi thời điểm, không chịu sự tác động chi phối đến các quyết định hoặc xung đột lợi ích giúp HĐQT có được những quyết sách đúng đắn vì lợi ích chung của công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần nắm giữ (*) | Tỉ lệ % | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------|------------------------------|---------|---------|
| 1 | Bùi Minh Tuấn | Trưởng Ban kiểm soát | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Tuấn Quân | UV.BKS | 0 | 0 | |
| 3 | Nguyễn Thị An | UV.BKS | 0 | 0 | |

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 19/06/2019

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành, việc tuân thủ thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông theo đúng pháp luật, điều lệ tổ chức Công ty đồng thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông. Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Tổng giám đốc.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- Bàn bạc về các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban Tổng giám đốc và kiểm toán độc lập.
- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty trong năm 2018 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên năm 2019 của Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2019, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thành viên HĐQT, Ban điều hành, các cán bộ phân lý luôn phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời đúng theo yêu cầu.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.

Đơn vị: Đồng

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thực hiện năm 2019 | | | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------|--------------------|--------------|-------------|---------|
| | | | Lương, thưởng | Tiền thù lao | Tổng tiền | |
| 1 | Nguyễn Trọng San | Chủ tịch HĐQT | 400.868.000 | | 400.868.000 | |
| 2 | Nguyễn Trọng Trãi | TV.HĐQT | | 48.000.000 | 371.742.100 | |
| | | Tổng GD | 323.742.100 | | | |
| 3 | Nguyễn Trọng Lợi | TV.HĐQT | | 48.000.000 | 323.744.260 | |
| | | Phó TGĐ | 275.744.260 | | | |
| 4 | Nguyễn Quang Thiều | TV.HĐQT | | 48.000.000 | 48.000.000 | |
| 5 | Phùng Thị Huyền | TV.HĐQT | | 48.000.000 | 48.000.000 | |
| 6 | Bùi Minh Tuấn | Trưởng BKS | | 108.000.000 | 108.000.000 | |
| 7 | Nguyễn Tuấn Quân | UV.BKS | | 36.000.000 | 36.000.000 | |
| 8 | Nguyễn Thị An | UV.BKS | | 36.000.000 | 36.000.000 | |
| 9 | Đỗ Văn Hách | Phó TGĐ | 213.440.250 | | 213.440.250 | |

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| | | | | | | | |

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty).

| Stt | Đơn vị thực hiện | Người có liên quan | Nội dung giao dịch |
|-----|--------------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1 | Công ty CP Công nghiệp Sông Đà | Thành viên HĐQT | Cho thuê máy móc thiết bị |
| 2 | Công ty CP Công nghiệp Sông Đà | Thành viên HĐQT | Thuê gia công sản phẩm |

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C

- Ý kiến kiểm toán:

+ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo hợp đồng số 95/HĐCN-2019 ngày 18 tháng 11 năm 2019 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại HP, Công ty trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại HP, số tiền 7.000.000.000 VNĐ (xem thuyết minh V.4) để mua bất động sản thuộc Dự án “Tổ hợp thương mại dịch vụ căn hộ cao cấp và nhà ở thấp tầng” tại lô đất TTDV01 Khu

đô thị mới An Hưng do Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú Invest làm chủ đầu tư. Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của khoản tiền ứng trước này. Vì vậy chúng tôi không đưa ra ý kiến đối với số dư khoản mục “Trả trước cho người bán”, số tiền 7.000.000.000 VNĐ trên Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2019.

+ Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính và giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ: www.stp.com.vn

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Trọng Trãi

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/CBTT-STP

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà

- Mã chứng khoán: STP

- Địa chỉ trụ sở: Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

- Điện thoại: 024. 33521290/33828440 (máy lẻ 115); Fax:

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty CP Công nghiệp Thương mại Sông Đà.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2020 tại đường dẫn: stp.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2019.



Vũ Thúy Quỳnh

Nơi nhận:

- Như K/gửi

- Lưu VT